

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00612

Trang 1/2

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Dược liệu (203418) - Số Tín Chỉ: 4 (B) Ngày Thi : 26/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD204 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09142002	NGUYỄN DUY AN	DH09DY		<i>[Signature]</i>				8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09142004	TRẦN THỊ QUỲNH	DH09DY		<i>[Signature]</i>				7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09142005	LÊ THỊ HẢI	DH09DY		<i>[Signature]</i>				8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08142011	BÙI THẾ CẢNH	DH08DY		<i>[Signature]</i>				6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09142008	BÙI VĂN DANH	DH09DY		<i>[Signature]</i>				8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09142009	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	DH09DY		<i>[Signature]</i>				7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09142011	LÊ THỊ MỸ DIỆU	DH09DY		<i>[Signature]</i>				7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09142013	NGUYỄN LÊ DUNG	DH09DY		<i>[Signature]</i>				5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09142015	NGUYỄN THỊ KIM DUYÊN	DH09DY		<i>[Signature]</i>				8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09142025	TRỊNH NGUYỄN HA	DH09DY		<i>[Signature]</i>				6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09142031	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	DH09DY		<i>[Signature]</i>				7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09142034	TÔN NỮ KHÁNH HIỀN	DH09DY		<i>[Signature]</i>				6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09142039	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	DH09DY		<i>[Signature]</i>				8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09142046	VŨ THỊ HỒNG KHÁNH	DH09DY		<i>[Signature]</i>				7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09142051	VŨ THÙY LIÊN	DH09DY		<i>[Signature]</i>				7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09142058	LÊ THỊ MAI	DH09DY		<i>[Signature]</i>				8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09142060	HUYỀN THỊ TUYẾT MƠ	DH09DY		<i>[Signature]</i>				8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09142069	NGUYỄN Ý NHA	DH09DY		<i>[Signature]</i>				8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 21; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

[Signature]
Phan Văn Xuân Viên

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

[Signature]
Phan Văn Xuân Viên

Cán bộ chấm thi 1&2

[Signature]
Phan Văn Xuân Viên

Ngày tháng năm

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Dược liệu (203418) - Số Tín Chi: 4

Ngày Thi : 26/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD204

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09142073	NGUYỄN VĂN NHI	DH09DY			6,5	6	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09142082	TÔ THỊ HỒNG	DH09DY			6,6	6	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09142083	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	DH09DY			7,2	7	7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
									V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 2; Số tờ: 2

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 03 tháng 09 năm 2013

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Paul Võ Thị Trà An

Nguyễn Thị Dung

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00612

Trang 1/2

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

25-09-2013

Môn Học : Dược liệu (203418) - Số Tín Chi: 4

Ngày Thi : 26/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD204

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09142002	NGUYỄN DUY AN	DH09DY					7,9	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09142004	TRẦN THỊ QUỲNH	DH09DY					7,7	7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09142005	LÊ THỊ HẢI	DH09DY					7,8	7,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08142011	BÙI THẾ	DH08DY					7,6	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09142008	BÙI VĂN DANH	DH09DY					8,2	8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09142009	NGUYỄN THỊ HỒNG	DH09DY					7,8	7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09142011	LÊ THỊ MỸ	DH09DY					7,9	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09142013	NGUYỄN LÊ DUNG	DH09DY					7,9	5,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09142015	NGUYỄN THỊ KIM	DH09DY					7,6	7,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09142025	TRINH NGUYỄN HÀ	DH09DY					7,7	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09142031	NGUYỄN THỊ THU	DH09DY					7,8	7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09142034	TÔN NỮ KHÁNH	DH09DY					7,9	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09142039	NGUYỄN THỊ NGỌC	DH09DY					8,1	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09142046	VŨ THỊ HỒNG	DH09DY					8,1	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09142051	VŨ THÙY LIÊN	DH09DY					7,6	7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09142058	LÊ THỊ MAI	DH09DY					7,6	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09142060	HUỶNH THỊ TUYẾT	DH09DY					8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09142069	NGUYỄN Ý NHA	DH09DY					8	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 21; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;

Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 05 tháng 09 năm 2013

Quil Võ Thị Trà An Nguyễn Đức Hùng